

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI****ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2012/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH****Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức  
của Trung tâm Dữ liệu và Trí tuệ nhân tạo thành phố Hà Nội  
thuộc Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội****ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Thủ đô ngày 28 tháng 6 năm 2024 được sửa đổi, bổ sung bởi  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của  
Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 283/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 10 năm 2025 của  
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày  
07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể  
đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2025/TT-BKHHCN ngày 27 tháng 6 năm 2025 của  
Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ  
quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã về các lĩnh vực thuộc  
phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Căn cứ Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2021 của  
Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên  
chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong tổ chức hành chính, đơn  
vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý  
của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;*

*Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Ủy  
ban nhân dân Thành phố về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ  
cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;*

*Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2026 của Ủy  
ban nhân dân Thành phố về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND*

*ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;*

*Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc tổ chức lại và đổi tên Trung tâm Dữ liệu nhà nước thành Trung tâm Dữ liệu và Trí tuệ nhân tạo thành phố Hà Nội thuộc Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 2009/TTr-SKHCCN ngày 06 tháng 4 năm 2026 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2342/TTr-SNV ngày 09 tháng 4 năm 2026 về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Dữ liệu và Trí tuệ nhân tạo thành phố Hà Nội thuộc Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Điều 1. Vị trí và chức năng**

1. Trung tâm Dữ liệu và Trí tuệ nhân tạo thành phố Hà Nội (sau đây gọi tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội, có chức năng thực hiện hoạt động nghiên cứu, hoạt động sự nghiệp công và cung cấp dịch vụ sự nghiệp công liên quan đến hạ tầng số và ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo, xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, chính quyền thông minh; thông tin, thống kê khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo quy định.

2. Trung tâm có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng và trụ sở theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý và điều hành trực tiếp của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội.

### **Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch nhiệm vụ 05 năm, hằng năm của Trung tâm và tổ chức triển khai thực hiện sau khi được ban hành, phê duyệt; tham gia xây dựng và chủ trì hoặc phối hợp tuyên truyền, phổ biến, truyền thông về cơ chế, chính sách, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, tổ chức triển khai thực hiện các văn bản pháp luật, các chương trình, kế hoạch về hạ tầng số và ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, chính quyền thông minh trên địa bàn Thành phố; thông tin, thống kê khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Thực hiện hoạt động sự nghiệp phục vụ công tác quản lý nhà nước về hạ tầng số, ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, chính quyền thông minh tại địa phương; triển khai thực hiện các hoạt động, chương trình, dự án, đề án về hạ tầng số, ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, chính quyền thông minh theo quy định của pháp luật; thực hiện các nhiệm vụ về triển khai thực thi kiến trúc chính quyền số, chiến lược quản trị dữ liệu, chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, chính quyền thông minh của Thành phố; cung cấp dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực dữ liệu, hạ tầng số và công nghệ số theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức xây dựng, quản lý, vận hành hạ tầng kỹ thuật số, trung tâm dữ liệu, trung tâm tính toán, nền tảng điện toán đám mây, mạng diện rộng (mạng WAN) và các hệ thống thông tin dùng chung của Thành phố bảo đảm hoạt động ổn định, liên tục, an toàn, có khả năng mở rộng và dự phòng; thực hiện giám sát, cảnh báo, xử lý sự cố kỹ thuật, an toàn thông tin; quản lý tài nguyên hạ tầng, tối ưu hiệu năng và chi phí vận hành; thực hiện tích hợp, kết nối hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị theo kiến trúc và tiêu chuẩn kỹ thuật được phê duyệt.

4. Tổ chức tích hợp, đồng bộ, chuẩn hóa, quản lý và chia sẻ dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin của Thành phố; xây dựng, vận hành kho dữ liệu tổng hợp cấp Thành phố trên cơ sở tích hợp dữ liệu đa ngành; thực hiện làm sạch, chuẩn hóa, quản lý siêu dữ liệu (metadata); hỗ trợ các cơ quan, đơn vị trong việc tạo lập, chuẩn hóa và nâng cao chất lượng dữ liệu; thực hiện phân tích, tổng hợp dữ liệu đa nguồn; xây dựng báo cáo chuyên đề, hệ thống bảng điều khiển số (dashboard), hệ thống dự báo, cảnh báo sớm trên cơ sở dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo.

5. Là đầu mối kỹ thuật cấp Thành phố về tích hợp, quản trị và khai thác dữ liệu số; nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ số, công nghệ trí tuệ nhân tạo; tổ chức cung cấp dữ liệu mở theo quy định của pháp luật; hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp khai thác dữ liệu hợp pháp để phát triển sản phẩm, dịch vụ số; thúc đẩy ứng dụng dữ liệu trong đổi mới sáng tạo và phát triển kinh tế số của Thành phố.

6. Thiết kế, phát triển, nâng cấp, quản lý và vận hành các nền tảng, ứng dụng, dịch vụ số dùng chung của Thành phố (Ứng dụng Công dân Thủ đô số iHaNoi; mô hình Không gian làm việc số HanoiWork; hệ thống chuyển nhận văn bản trực tuyến giữa các tổ chức, doanh nghiệp và các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội).

7. Nghiên cứu, thử nghiệm, triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong công tác quản lý nhà nước và các hoạt động sản xuất kinh doanh; xây dựng môi trường thử nghiệm (sandbox) cho các giải pháp dữ liệu và trí tuệ nhân tạo theo quy định.

8. Hỗ trợ chuyên môn, kỹ thuật phục vụ hoạt động các cơ quan, tổ chức, đơn vị của Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn hạ tầng công nghệ thông tin trong xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, chính quyền thông minh.

9. Thực hiện hoạt động thông tin, thống kê khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Nghiên cứu, tổng hợp, phân tích và cung cấp số liệu, thông tin khoa học và công nghệ phục vụ công tác lãnh đạo, quản lý nhà nước của Thành phố; biên soạn, xuất bản và cung cấp các xuất bản phẩm định kỳ, ấn phẩm chuyên đề thuộc lĩnh vực thông tin, thống kê về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

b) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của Thành phố theo quy định;

c) Khai thác, tra cứu và cung cấp các nguồn tin khoa học và công nghệ trong nước và nước ngoài để phục vụ cho công tác xác định, tuyển chọn, thực hiện và đánh giá, nghiệm thu các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và các nhiệm vụ khác cho các chương trình, đề án quan trọng của địa phương, phục vụ nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố;

d) Xây dựng, quản lý, vận hành và phát triển hạ tầng thông tin, thống kê khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Thực hiện cập nhật và khai thác thông tin tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Xây dựng, quản lý, kết nối và chia sẻ các cơ sở dữ liệu về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và của Thành phố, đảm bảo đồng bộ, thống nhất;

đ) Thực hiện kết nối triển khai các dự án của Hệ tri thức Việt số hóa tại địa phương. Triển khai xây dựng các dự án dữ liệu của Thành phố; phát triển, tích hợp hệ thống dữ liệu và thông tin quản lý của Thành phố trong các lĩnh vực như: giáo dục, nông nghiệp, y tế, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, văn hóa và chia sẻ công khai trên Hệ tri thức Việt số hóa để cộng đồng khai thác, sử dụng;

e) Khai thác và phát triển mạng thông tin khoa học và công nghệ; ứng dụng công nghệ thông tin, phương tiện kỹ thuật tiên tiến trong hoạt động thông tin, thống kê khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; xây dựng, phát triển, vận hành và quản lý cổng thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ, cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử, diễn đàn về khởi nghiệp sáng tạo và đổi mới sáng tạo của Thành phố;

g) Tổ chức thực hiện chế độ báo cáo thống kê ngành khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Thành phố;

h) Tham gia, tổ chức thực hiện các cuộc điều tra thống kê khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thuộc Chương trình điều tra thống kê quốc gia và ngoài Chương trình điều tra thống kê quốc gia tại địa phương; tổ chức triển khai các cuộc điều tra thống kê khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Thành phố; tổng hợp, xử lý, phân tích và cập nhật vào cơ sở dữ liệu về các cuộc điều tra thống kê khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và đổi mới sáng tạo thuộc phạm vi quản lý của Thành phố; phổ biến, công bố kết quả điều tra thống kê khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Thành phố;

i) Tổ chức và thực hiện phổ biến thông tin khoa học và công nghệ, thông tin thống kê khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Thành phố; phối hợp với các cơ quan truyền thông đại chúng đưa tri thức khoa học đến với mọi đối tượng; cung cấp thông tin khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố;

k) Tổ chức và phát triển nguồn tin khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Thành phố; bổ sung sách, báo, tài liệu dưới các hình thức như mua, tặng, trao đổi; tổ chức và phát triển công tác thư viện, thư viện điện tử, thư viện số, mạng thông tin khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Thành phố; tham gia Liên hợp thư viện Việt Nam về các nguồn tin khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

l) Thực hiện các hoạt động truyền thông khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tập trung phổ biến chính sách, thành tựu và công nghệ mới góp phần thúc đẩy chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của Thành phố;

m) Thu thập, cung cấp thông tin công nghệ; thông tin về các chuyên gia tư vấn khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

10. Thực hiện các hoạt động hợp tác, liên kết trong nước và quốc tế về hạ tầng số, ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo, chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, chính quyền thông minh; về các mô hình hoạt động thông tin, thống kê khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

11. Tổ chức lập báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo kinh tế - kỹ thuật, dự toán, quản lý dự án đầu tư, thuê dịch vụ, đấu thầu, thiết kế, giám sát thực hiện các chương trình, xây dựng công trình, dự án đầu tư và hạng mục công việc về công nghệ thông tin.

12. Thực hiện công tác số hoá, hạ tầng số và ứng dụng công nghệ thông tin của Sở Khoa học và Công nghệ.

13. Quản lý về công tác tổ chức, nhân sự, tài chính, tài sản của Trung tâm theo quy định của pháp luật, phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố và của Sở Khoa học và Công nghệ.

14. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và Sở Khoa học và Công nghệ giao theo quy định của pháp luật.

### **Điều 3. Cơ cấu tổ chức**

#### **1. Lãnh đạo Trung tâm:**

a) Trung tâm có Giám đốc và các Phó Giám đốc; số lượng Phó Giám đốc Trung tâm thực hiện theo quy định;

b) Giám đốc Trung tâm là người đứng đầu Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm;

c) Phó Giám đốc Trung tâm là người giúp việc cho Giám đốc Trung tâm, chỉ đạo một số nhiệm vụ, lĩnh vực công tác theo phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Trung tâm vắng mặt, một Phó Giám đốc Trung tâm được Giám đốc Trung tâm ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Trung tâm;

d) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ, chính sách khác đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm thực hiện theo quy định của pháp luật, theo tiêu chuẩn chức danh và tuân thủ các quy định hiện hành về phân cấp quản lý cán bộ.

#### **2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:**

a) Trung tâm có 05 phòng, gồm:

- (1) Phòng Kế hoạch - Tài chính - Hành chính;
- (2) Phòng Hạ tầng số và An toàn thông tin;
- (3) Phòng Nền tảng và Ứng dụng;
- (4) Phòng Dữ liệu và Trí tuệ nhân tạo;
- (5) Phòng Truyền thông và Hợp tác quốc tế.

b) Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ có Trưởng phòng và Phó Trưởng phòng. Số lượng người làm việc tối thiểu và số lượng cấp phó thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

c) Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ chính sách khác đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và viên chức, người lao động thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ.

#### **Điều 4. Số lượng người làm việc**

Số lượng người làm việc (biên chế viên chức) của Trung tâm được xác định trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng biên chế sự nghiệp của Sở Khoa học và Công nghệ được Ủy ban nhân dân Thành phố giao hằng năm.

#### **Điều 5. Cơ chế tài chính**

Trung tâm thực hiện cơ chế tài chính theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ) và các văn bản quy định hiện hành.

#### **Điều 6. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 3820/QĐ-UBND ngày 24/7/2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Dữ liệu nhà nước thuộc Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Hà Nội.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Trung tâm Dữ liệu và Trí tuệ nhân tạo thành phố Hà Nội; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT.CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Dương Đức Tuấn**

---

---

**VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI XUẤT BẢN**

Địa chỉ: 12 Lê Lai - Hoàn Kiếm - Hà Nội

Điện thoại: 024.38253536 - 024.37739442

Email: [congbao@hanoi.gov.vn](mailto:congbao@hanoi.gov.vn)

Website: [www.hanoi.gov.vn](http://www.hanoi.gov.vn)